

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 16-01-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Tin

2/ Ông Nguyễn Văn Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 94/2017/TLST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐXXST-DS ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Tầng 1, Tòa T, số 72, phố Trần H, phường Trần Hưng Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

-*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thành R, sinh năm 1994. Trú tại: Số 77 đường T, phường Hòa Cường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Văn bản ủy quyền số 880/2017/UQ-GDK-TDTD ngày 05/12/2017 (có mặt).

-*Bị đơn:* Ông Bùi Đình H, sinh năm 1975. Trú tại: Khối phố Phương Hòa Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Thành R trình bày:

Vào ngày 27-11-2014 giữa Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) và Bùi Đình H ký kết hợp đồng tín dụng số 20141211-143002-0001, đến ngày 16-12-2014 Ngân hàng cho ông H vay số tiền 42.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận hợp đồng ông H có trách nhiệm

thanh toán tổng số tiền là 68.395.000 đồng bao gồm gốc là 42.000.000 đồng và lãi 26.395.000 đồng, trả chậm trong 36 tháng, trong đó 35 tháng đầu trả mỗi tháng 1.900.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.895.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên là 16-01-2015. Thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giao đủ số tiền vay trên cho ông H và tính đến ngày 27-5-2016 ông H thanh toán được 10 kỳ với số tiền 21.400.000 đồng, trong đó gốc 10.108.481 đồng và lãi 11.291.519 đồng, sau ngày 27-5-2016 ông H không thanh toán thêm kỳ nợ nào và đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông H tiếp tục thanh toán nợ nhưng không thành.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Bùi Đình H phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng 20141211-143002-0001 ký kết ngày 27-11-2014 với tổng số tiền là 45.916.660 đồng, trong đó khoản nợ gốc là 31.891.519 đồng và lãi 14.025.141 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 12-12-2017 bị đơn ông Bùi Đình H trình bày:

Ông thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP V với số tiền gốc 68.395.000 đồng (gốc và lãi) đúng như đại diện Ngân hàng trình bày. Ông đã thanh toán được 10 kỳ với số tiền 21.400.000đ và sau đó do điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân bị mất việc làm nên chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng. Đến thời điểm hiện nay ông còn nợ tổng số tiền 45.916.660 đồng, trong đó khoản nợ đến hạn là 44.075.691 đồng và nợ chưa đến hạn là 1.840.969 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện, ông chấp nhận trả toàn bộ nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các bên nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 BLTTDS năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định. Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Bùi Đình H thanh toán tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 20141211-143002-0001 ngày 27-11-2014, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo kết quả phê duyệt của Ngân hàng, ông Bùi Đình H được vay số tiền gốc là 42.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 16-12-2014. Tại biên bản làm việc ngày 08-6-2017 Ngân hàng đã thông báo cho ông H được biết, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 08-6-2017 nếu ông H không thanh toán dứt điểm khoản nợ còn lại thì Ngân hàng sẽ thu hồi toàn bộ nợ còn lại của hợp đồng và khởi kiện đến Tòa án; do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay ông H có đơn

xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

2. Về nội dung: Ngày 27-11-2014 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Bùi Đình H có ký hợp đồng tín dụng số 20141211-143002-0001, theo đó ông H đã vay của Ngân hàng số tiền vay là 42.000.000 đồng vào ngày 16-12-2014; lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 16-12-2014, ngày thanh toán là ngày 16 hàng tháng, hình thức vay không có tài sản đảm bảo. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi là 68.395.000 đồng bao gồm gốc là 42.000.000 đồng và lãi 26.395.000 đồng, trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu trả mỗi tháng 1.900.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.895.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 16-01-2015. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho ông H, ông H cũng đã thanh toán được 10 kỳ nợ với tổng số tiền là 21.400.000 đồng. Kể từ ngày 27-5-2016 ông H không thanh toán thêm khoản nợ nào cho Ngân hàng như đã cam kết, do ông H đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán dứt điểm nợ là có căn cứ và đúng luật.

Xét yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng thấy rằng:

Lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận là 2.92%/tháng, lãi suất này cao hơn lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” do đó việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên trong hợp đồng tín dụng số 20141211-143002-0001 ngày 27-11-2014 là không trái quy định pháp luật. Hơn nữa, ông H cũng thừa nhận có vay số tiền gốc là 42.000.000 đồng và có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản vay trong hợp đồng là 68.395.000 đồng nên khi ông H vi phạm cam kết trả nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu thanh toán dứt điểm khoản nợ trong hợp đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tổng số tiền ông H còn nợ Ngân hàng là 45.916.660 đồng, trong đó khoản nợ gốc là 31.891.519 đồng và lãi 14.025.141 đồng; ông H đồng ý thanh toán toàn bộ khoản nợ trên nhưng xin trả dần số nợ còn lại mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng Ngân hàng không đồng ý. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay Hội đồng xét xử buộc ông Bùi Đình H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 45.916.660 đồng, trong đó khoản nợ gốc là 31.891.519 đồng và lãi 14.025.141 đồng cho Ngân hàng là đúng quy định tại khoản Điều 466 và Điều 470 BLDS năm 2015.

Về án phí: Ông Bùi Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 227 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 3, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc ông Bùi Đình H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng cộng số tiền vay còn nợ là 45.916.660 đồng, trong đó khoản nợ gốc là 31.891.519 đồng và lãi 14.025.141 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Đình H không thanh toán số tiền còn nợ trên, thì ông H còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Đình H phải chịu là 2.295.800 đồng (*Hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.147.916 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002957 ngày 27-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

